

các loại nông sản, đặc sản dùng để sản xuất đồ hộp xuất khẩu như: vải thiều, dưa chuột, chuối, xoài, chôm chôm, măng cầu, đu đủ v.v... Trước khi quyết định giá Bộ cần trao đổi thống nhất với Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Đối với các loại nông sản nêu trong điểm (b) trên đây, nếu Trung ương không giao chỉ tiêu thu mua và giao nộp thì do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định giá.

**2. Giá gia công:** các sản phẩm cơ khí và các sản phẩm khác do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất. Nếu đưa gia công ở các cơ sở trực thuộc các tỉnh quản lý thì trước khi Bộ quyết định giá phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Nhân dân tỉnh.

**3. Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư** những sản phẩm, dịch vụ do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất, tiêu dùng trong nội bộ ngành.

**4. Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp** những sản phẩm do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất:

- Đường Glucôga (nước và bột).
- Bánh kẹo nội tiêu (trừ các nhà máy đã nêu ở mục I).
- Mi ăn liền.
- Các loại bột có tính chất dinh dưỡng (trừ bột dinh dưỡng nêu ở mục I).
- Bột canh.
- Bánh phồng tôm nội tiêu.
- Các loại đồ hộp được sản xuất bằng nguồn nguyên liệu do Bộ tự kiểm không có ghi trong chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước.
- Cà phê bột
- Sản phẩm sản xuất thủ, sản phẩm mới sản xuất quy trình sản xuất chưa

ôn định không có trong chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước.

— Sản phẩm của sản xuất phụ như: miến, nước chấm...

— Thứ phẩm, phế liệu, phế phẩm như: ri đường, bã mía, khô lạc...

**5. Căn cứ vào chiết khấu lưu thông vật tư toàn ngành của Hội đồng Bộ trưởng** để quyết định chiết khấu lưu thông vật tư sản phẩm cụ thể trong ngành.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá, liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Công nghiệp  
Thực phẩm  
Thứ trưởng

LƯU THỊ  
PHƯƠNG MAI

K.T. Chủ nhiệm  
Ủy ban Vật giá  
Nhà nước  
Phó chủ nhiệm

TRẦN  
XUÂN GIÀ

**ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC—  
BỘ MỎ VÀ THAN**

**THÔNG TƯ** liên bộ Ủy ban Vật giá nhà nước— Bộ Mỏ và Than số 10/VGNN— MT/TT ngày 3-5-1985 quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Bộ Mỏ và Than quyết định giá

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng, ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Bộ Mỏ và Than cụ thể hóa giá chuẩn của Hội đồng Bộ trưởng hoặc Ủy ban Vật giá Nhà nước và quyết định giá như sau:

09663372

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**I. DANH MỤC SẢN PHẨM DO BỘ MỎ VÀ THAN CỤ THỂ HÓA GIÁ**

Căn cứ vào giá chuẩn và những điều ghi trong quyết định giá của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước để quyết định giá:

1. Than địa phương, than thu hồi do Bộ Mỏ và Than thu mua của các địa phương và các hộ dùng than (giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp).

2. Giá xuất khẩu than và nhập khẩu vật tư thiết bị chuyên dùng của ngành than tính bằng nguyên tệ theo khung giá do Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Ngoại thương và các cơ quan có chức năng quy định (đối với thị trường khu vực II).

3. Các máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành khai thác than mà Nhà nước chưa quy định giá chỉ đạo.

4. Phụ tùng sửa chữa, thay thế các loại máy móc thiết bị khai thác than (ngoài số cụm, phụ tùng chủ yếu do Ủy ban Vật giá quy định).

5. Phế liệu của sản xuất từ các nguyên vật liệu do các Bộ khác cung ứng cho ngành than.

6. Chiết khấu hay thặng số lưu thông vật tư, thiết bị chuyên ngành như: hóa chất mỏ, thiết bị lẻ... do các đơn vị trong Bộ Mỏ và Than đảm nhận cung ứng.

**II. DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO BỘ MỎ VÀ THAN QUYẾT ĐỊNH GIÁ**

1. Các loại diệp thạch, bã thải không phải là than tiêu chuẩn Việt Nam (giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư).

2. Những sản phẩm, phụ tùng, dịch vụ sửa chữa do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất tiêu dùng trong ngành (ngoài

những thứ trong các danh mục số 1 và số 2). Cụ thể là:

— Những vật tư thiết bị chuyên ngành mỏ (choòng, răng gấu xe goòng, vi chống...).

— Dịch vụ sửa chữa xe máy, thiết bị.

— Cước vận tải trong nội bộ ngành.

— Phế liệu của sản xuất từ các loại nguyên vật liệu do Bộ tự cung ứng.

— Nửa thành phẩm trao đổi giữa các xí nghiệp, đơn vị trong ngành than.

3. Giá dự toán và quyết toán các công trình xây dựng cơ bản ngành than (trừ các công trình trọng điểm do Nhà nước quy định).

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

Q. Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than  
**PHAN VĂN TIỆM . NGUYỄN CHÂN**

**ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC — BỘ GIÁO DỤC**

**THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước — Bộ Giáo dục số 11-VGNN-GD/TT ngày 3-5-1985 quy định danh mục sản phẩm do Bộ Giáo dục quyết định giá**

Căn cứ theo nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm do Bộ Giáo dục quyết định giá như sau:

1. Quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư... những sản phẩm do các đơn vị

LawSoft \* Tel: +84-8-3846 884 \* www.lawsoft.vn